**ĐỌC AI CŨNG CÓ ÍCH**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 - Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng.

 - Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài (bận rộn, chằng chịt, chiếc mũi dài, cuốn, hớn hở,...). Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu nội dung truyện: Các con vật trong rừng đều có ích, đều làm được việc tốt nếu biết điểm mạnh của mình. Voi con lúc đầu không biết làm gì, sau đó đã biết làm việc tốt, có ích, giống như các bạn trong khu rừng.

 - Luyện tập về các kiểu câu (câu kể, câu hỏi, câu bộc lộ cảm xúc) .

 - Yêu quý các loài vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’30’30’5’ | **1. Hoạt động khởi động**- GV chỉ tranh minh họa và giới thiệu bài học: *Tranh l có các con vật: gõ kiến, khỉ, sóc con. Tranh 2 xuất hiện thêm voi con. Mỗi con vật đều đang bận rộn làm việc. Các em hãy đọc để biết: Câu chuyện muốn nói điều gì*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.pngDescription: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png**2. Hoạt động hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu bài đọc: + Đọc gây ấn tượng với các từ ngữ: *đều bận rộn, giật, chằng chịt, vướng víu, vươn lên, cuốn, vứt ra xa, hớn hờ, thật tuyệt, dọn sạch.*- GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài.- GV nhắc cà lớp chú ý nghỉ hơi đúng ở những câu dài. *+ Khỉ con thì đu từ cây này sang cây khác, /giật những dây leo chẳng chịt xuông / để cây không vướng víu./**+ Nó liền dùng chiếc mũi dài của mình/cuốn cành cây lên,/vứt ra xa,/rồi hớn hở bảo các bạn: ...**Từ đó./voi dùng chiếc mũi cùa mình / dọn sạch những cành cây khó / rơi rụng ngang dọc trong rừng. / tạo ra rất nhiều chỗ trống cho sóc trồng cây. //*- GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn như SGK đã đánh số. - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *bận rộn, vướng víu, vươn lên, hớn hở.* - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn như đã phân công. - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ). - GV mời 1HS đọc lại toàn bài. **Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu 4 câu hỏi trong SGK:*+ Câu 1: Chim gõ kiến, khỉ và sóc làm gì để chăm sóc cây và trồng cây?**+ Câu 2: Điều gì đã giúp voi phát hiện ra lợi ích của chiếc mũi dài?**+ Câu 3: Voi đã dùng chiếc mũi dài làm gì để cùng các bạn trồng cây.**+ Câu 4: Câu chuyện trên nói với em điều gì? Chọn ý em thích?**a. Các con vật trong truyện đều có ích.**b. Trong cuộc sống, ai cũng có thể làm được việc tốt.**c. Biết điểm mạnh của mình thì sẽ làm được việc tốt.* - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, hỏi – đáp và trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận. *+ Câu 1: Để chăm sóc cây và trồng cây, chim gõ kiến đã gõ gõ, đục đục, chữa bệnh cho cây. Khỉ con đu từ cây này sang cây khác, giật những dây leo chằng chịt xuống để cây không vướng víu. Sóc con vùi những hạt thông xuống lớp đất mềm để chờ mưa đến, những cây thông non sẽ vươn lên.**+ Câu 2: Điều đã giúp voi phát hiện ra lợi ích của chiếc mũi dài: một hôm voi bị cành cây khô trên mặt đất vướng vào chân. Nó liền dùng chiếc mũi dài của mình cuốn cành cây lên, vứt ra xa; rồi nó hớn hở báo với các bạn phát hiện về chiếc mũi cái vòi của mình.**+ Câu 3: Voi dùng chiếc mũi của mình dọn sạch những cành cây khô rơi rụng ngang dọc trong rừng, tạo ra rất nhiều chỗ trống cho sóc trồng cây. Từ những chỗ đất trồng đó sẽ mọc lên nhiều mầm cây xanh tốt.**+ Câu 4: HS nói ý mình thích*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?*- GV nhận xét, kết luận.***3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành**- GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1: *Tìm trong bài đọc:**a. Một câu dùng để kể, có dấu chấm.**b. Một câu dùng để hỏi, có dấu chấm hỏi.**c. Môt câu dùng để bộc lộ cảm xúc, có dấu chấm than.*- GV hướng dẫn HS: Bài đọc có nhiều câu kể, mỗi em nói 1 câu kể.- GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi. *a. Một câu dùng để kể, có dấu chấm: Trong khủ rừng nọ, các con vật đều bận rộn. Hằng ngày, chim gõ kiến đã gõ gõ, đục đục, chữa bệnh cho cây. Khỉ con đu từ cây này sang cây khác, giật những dây leo chằng chịt xuống để cây không vướng víu...**b. Một câu dùng để hỏi, có dấu chấm hỏi: Sao bây giờ bạn mới biết mình có mũi?**c. Môt câu dùng để bộc lộ cảm xúc, có dấu chấm than: Thật tuyệt!*- GV nhận xét, kết luận.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV tổ chức cho HS đọc lại bài - Hỏi: Bài học cho em biết điều gì?- GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài đọc. | - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS đọc.- HS đọc phần chú giải từ ngữ: - HS luyện đọc những câu dài. - HS luyện đọc theo từng đoạn.- HS luyện phát âm. - HS luyện đọc theo đoạn. - HS thi đọc trước lớp. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS thảo luận. - HS trình bày: - HS trả lời: *Qua câu chuyện, em hiểu Ai cũng có ích, cũng làm được việc tốt nhưng biết rõ điểm mạnh của mình, phát huy nó thì sẽ làm được nhiều việc tốt và có ích.*- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời: - HS đọc bài.- HS trả lời. |

**🖎 ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………